TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG TH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/LĐ - ST
Ngày: 29-9-2021
V/v: Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, BHXH, BHYT và BHTN.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG TH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hạnh

Bà Lê Nhật Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa:* Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-LĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc: "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm TH, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 68, tổ 4, ấp Hố Muôn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty I; địa chỉ: Số A, Vsip II-A, đường số B, Khu công nghiệp VN – S II – A, thị trấn TB, huyện BTU, tỉnh BD. Đại diện theo pháp luật: Ông WYS – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông LSY, sinh năm 1972, là Phó tổng giám đốc Công ty I Việt Nam, theo Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2021 và ông Phạm TT, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, đường ÂC, tổ B, khu phố C, phường HT, thành phố TDM, tỉnh BD, là người đại diện theo ủy quyền, theo Văn bản ủy quyền ngày 23/3/2021, ông Yuan vắng mặt, ông TT có mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm TTH trình bày: Ngày 25/9/2019, bà TH được nhận vào việc tại Công ty I. Sau 01 tháng thử việc, ngày 25/10/2019, bà TH với Công ty I ký Hợp đồng lao

động số V190909/2019/HĐLĐ-YI loại thời hạn 01 năm, tính từ ngày 25/10/2019 đến ngày 24/10/2020. Công việc là nhân viên Hành chính văn thư, mức lương và các khoản phụ cấp 11.000.000 đồng/tháng. Quá trình làm việc, bà TH luôn hoàn thành công việc, không vi phạm nội quy lao động của Công ty.

Ngày 24/02/2020, bà TH bị cảm sốt không thể đi làm được nên gọi điện xin phép nghỉ bệnh 02 ngày 24 và 25/02/2020 (việc nghỉ có giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng BHXH). Sáng ngày 26/02/2020, khi bà TH đến Công ty I làm việc thì bị bảo vệ chặn lại không cho vào và thông báo bà TH không cần đến làm việc nữa. Bà TH yêu cầu được gặp bộ phận Nhân sự nhưng bị từ chối. Từ đó đến nay, bà TH không được vào Công ty để lấy vật dụng cá nhân và không trả lời vì sao Công ty không cho vào làm việc.

Ngày 10/3/2020, theo thông báo của Công ty I, bà TH đến và nhận Quyết định nghỉ việc số V190532/2020/QĐTV-YI ngày 01/04/2020 của Công ty I (Gọi tắt là định nghỉ việc số V190532) có nội dung: "Nghỉ việc theo đơn để hưởng chế độ BHXH từ ngày 24/3/2020".

Bà TH xác định bà không nộp đơn đề nghị được nghỉ việc để hưởng chế độ BHXH. Do đó, bà TH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề bao gồm:

- Hủy Quyết định nghỉ việc số V190532 và yêu cầu Công ty Yao - I nhận bà TH vào làm việc trở lại;

- Thanh toán tiền lương theo Hợp đồng lao động của những ngày không được làm việc tính từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/01/2021 là 11.000.000 đồng x 11 tháng = 121.000.000 đồng;

- Thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) tính từ tháng 3/2020 đến tháng 01/2021 là 21,5% x (11 tháng x 10.400.000 đồng) = 24.024.000 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 11.000.000 đồng x 2 = 22.000.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm bản sao các tài liệu sau: Quyết định nghỉ việc số V190532; Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH; Hợp đồng lao động số V190909/2019/HĐLĐ-YI; sao kê bảng lương, sổ bảo hiểm xã hội của bà TH.

Đại diện bị đơn ông Liu Shiang Yuan và ông Phạm Tự Trọng trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà TH về thời gian bà TH vào làm việc, vị trí công việc, mức lương bà TH tại Công ty I. Từ ngày 24/02/2020, bà TH tự ý nghỉ việc 5 ngày cộng dồn không có lý do; ngày 25/3/2020, bà TH nộp Đơn xin nghỉ việc nên Công ty I ban hành Quyết định nghỉ việc số V190909/2020/QĐTV-YI ngày 25/3/2020 (gọi tắt là Quyết định nghỉ việc số V190909) về việc cho bà TH nghỉ việc từ ngày 25/3/2020. Công ty I đã thanh toán tiền lương cho bà TH đến ngày 23/02/2020. Do đó, Công ty I không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà TH. Hồ sơ cho bà TH nghỉ việc tại Công ty I chỉ lưu 01 Quyết định nghỉ việc số V190909, không có Quyết định nghỉ việc số V190532 như bà TH nộp cho Tòa án.

Kết luận giám định số 183/GĐ-POC09 ngày 25/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ viết và chữ ký trên "Đơn xin nghỉ việc" đề ngày 25/3/2020 so với chữ viết đứng tên Phạm TH trên các tài liệu mẫu không phải do cùng một người viết ra.

Công văn số 470/CV-BHXH ngày 18/5/2021 của BHXH thị xã Bến Cát xác định thời gian bà TH tham gia BHXH từ tháng 10/2019 đến tháng 10/2020 như sau: Tháng

11/2019 đến tháng 02/2020, bà TH tham gia BHXH tại Công ty I; tháng 3 đến tháng 6/2020, bà TH không tham gia BHXH; tháng 7/2020 đến tháng 02/2021, bà TH tham gia BHXH tại Công ty TNHH Kangping Technology Việt Nam; từ tháng 3/2021, bà TH được nghỉ hưởng chế độ thai sản.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn nhận lại làm việc; yêu cầu Công ty nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN thời gian bà TH không được làm việc tại Công ty I vào quỹ BHXH, bà TH đồng ý nộp tiền thuộc nghĩa vụ của người lao động; yêu cầu Công ty I thanh toán tiền lương những ngày bà TH không được làm việc theo Hợp đồng tính từ ngày 24/02/2020 đến ngày 24/10/2020. Đại diện Bị đơn ông Phạm Tự Trọng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và cho rằng, bà TH có ý định bắt Công ty phải bồi thường nên đã nhờ người khác ký tên bà TH vào các tài liệu như Đơn xin nghỉ việc, Đơn xin xác nhận tạm trú ngày 23/5/2019 để nộp cho Công ty. Đơn xin nghỉ việc là do bà TH nộp cho Công ty I. Bà TH khai nhận quyết định Công ty I cho nghỉ việc từ ngày 10/3/2020, bà biết quyền lợi của mình bị ảnh hưởng từ thời điểm này nhưng đến ngày 29/01/2021 mới khởi kiện. Đại diện Công ty I không yêu cầu giám định Quyết định nghỉ việc số V190532 do bà TH cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ có căn cứ đối với yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy Quyết định nghỉ việc số V190532; thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 24/02/2021 đến ngày 30/6/2020; nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN vào quỹ bảo hiểm thời gian bà TH không được làm việc từ tháng 3 đến tháng 6/2020 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện này. Từ ngày 01/7/2020, bà TH đã có việc làm mới nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TH về việc buộc Công ty I thanh toán tiền lương từ ngày 01/7/2020 đến ngày 24/10/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà TH khởi kiện Công ty I có trụ sở tại thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương của những ngày không được làm việc do bị Công ty cho nghỉ việc, tiền BHXH, BHYT, BHTN, đây là tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[2] Tại phiên tòa, bà TH thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Công ty I phải đóng 21,5% mức lương 11.000.000 đồng/tháng tiền BHXH, BHYT, BHTN vào quỹ bảo hiểm thời gian từ tháng 03 đến tháng 6/2020; bà TH sẻ đóng 10,5% để được bảo lưu tính thời gian tham gia BHXH, BHYT, BHTN thời gian không được làm việc; không yêu cầu Công ty I nhận bà làm việc trở lại; yêu cầu Công ty I thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc theo hợp đồng tính từ ngày 24/02/2020 đến 24/10/2020. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà TH không vượt quá yêu cầu khởi kiện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nội dung này đã được Tòa án xác minh tại BHXH nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan hệ lao động giữa bà TH với Công ty I xảy ra và kết thúc vào thời điểm Bộ luật Lao động năm 2012 có hiệu lực nên áp dụng các quy định của Bộ luật Lao động năm 2012 để giải quyết tranh chấp.

[4] Bà TH là nhân viên hành chính văn thư của Công ty I theo Hợp đồng lao động có thời hạn 1 năm tính từ ngày 25/10/2019. Ngày 24 và 25/02/2020, bà TH điện thoại xin nghỉ do bị bệnh. Đại diện Công ty I vừa cho rằng bà TH tự ý nghỉ việc liên tục 5 ngày cộng dồn trong 1 tháng không có lý do, vừa cho rằng bà TH nộp đơn xin nghỉ việc nhưng không có tài liệu chứng minh bà TH tự ý nghĩ việc; Công ty cũng không mời bà TH lên làm rõ lý do nghỉ việc trong khi có "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH" của Bệnh viện cấp ngày 24/02/2020 cho bà TH; Kết luận giám định xác định chữ viết và chữ ký trong Đơn xin nghỉ việc do Công ty cung cấp cũng không phải của bà TH.

[5] Công ty I cung cấp Quyết định cho nghỉ việc có nội dung khác với Quyết định cho nghỉ việc bà TH cung cấp nhưng không giải thích được lý do. Đại diện Công ty cũng không yêu cầu giám định chữ ký tên, con dấu trong Quyết định nghỉ việc số V190532 do bà TH cung cấp có phải là của Công ty I hay không. 02 Quyết định nghỉ việc đều thể hiện Công ty I đơn phương chấm dứt hợp động lao động với bà TH ngày 24/3/2020 và ngày 25/3/2020. Do vậy, Tòa án nhận thấy không cần thiết phải trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của đại diện Công ty I trong 02 quyết định này.

[6] Qua đó cho thấy, Công ty I đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với bà TH trái với quy định tại Điều 36 và Điều 38 Bộ luật Lao động nên bà TH khởi kiện Công ty I về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là có cơ sở chấp nhận.

[7] Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định, lương và phụ cấp lương bà TH được nhận khi làm việc chính thức tại Công ty là 11.000.000 đồng/tháng. Bà TH bị Công ty cho nghỉ việc và không được hưởng lương từ ngày 24/02/2020. Theo tài liệu do BHXH cung cấp và thừa nhận của bà TH cho thấy, từ tháng 3/2020 đến ngày 30/6/2020, bà TH không được đi làm, từ tháng 7/2020, bà TH làm việc tại Công ty mới. Do đó, căn cứ Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012, Công ty I phải thanh toán tiền lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN thời gian bà TH không được làm việc là 4 tháng 5 ngày, đồng thời phải thanh toán cho bà TH 2 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, cụ thể gồm: 11.000.000 đồng x 6 tháng + 2.115.385 đồng (5 ngày của tháng 02 tính từ ngày 24 đến ngày 28/02/2020) = 68.115.385 đồng. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TH buộc Công ty I trả tiền lương từ ngày 01/7/2020 đến ngày 24/10/2020 vì từ 01/7/2020, bà TH đã được làm việc tại Công ty khác.

[8] Người lao động không xin nghỉ việc nhưng Công ty I lại xác định cho nghỉ theo đơn xin của người lao động. Cùng 1 trường hợp nhưng Công ty I ban hành 2 Quyết định nghỉ việc có 2 số khác nhau và được ban hành vào 02 thời điểm khác nhau. Do đó, yêu cầu của bà TH về việc hủy Quyết định nghỉ việc số VI90532 là có căn cứ; Quyết định nghỉ việc số V190909 cũng trái pháp luật nên cần tuyên hủy.

[9] Đối với khoản tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN: Tại phiên toà, nguyên đơn không yêu cầu trực tiếp nhận số tiền này mà đề nghị trích nộp vào quỹ bảo hiểm, chốt sổ bảo hiểm tương ứng thời gian không được làm việc theo quy định của pháp luật. Xét thấy, Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà TH từ tháng 9/2019 đến tháng 02/2020, từ tháng 3/2020, bà TH bị Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật nên bị dừng tham gia. Theo thỏa thuận của Hợp đồng lao động đã ký với Công ty thì thời hạn kết thúc hợp đồng là ngày 24/10/2020 nhưng đến tháng 7/2020 bà TH đã làm việc tại Công ty khác và được Công ty tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu

cầu của bà TH, buộc Công ty I phải đóng 21,5%, bà TH đóng 10,5% tính trên mức lương 11.000.000 đồng/tháng vào quỹ bảo hiểm tiền BHXH, BHYT, BHTN thời gian từ tháng 03 đến tháng 6/2020 để được bảo lưu việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN thời gian bà TH không được làm việc.

[10] Tiền lương những ngày Công ty I không báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, do bà TH không yêu cầu, căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Từ những cơ sở nhận định nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Công ty I là không có cơ sở chấp nhận.

[12] Về án phí, chi phí giám định: Công ty I phải chịu án phí lao động sơ thẩm và chi phí giám định; miễn án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 36, Điều 38, Điều 42, Điều 123 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Điều 2, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 12, Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 43, Điều 44 Luật an toàn vệ sinh lao động 2015;

- Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 21 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm TH đối với bị đơn Công ty I về việc tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Hủy Quyết định nghỉ việc số V190909/2020/QĐTV-YI ngày 25/3/2020 và Quyết định nghỉ việc số V190532/2020/QĐTV-YI ngày 01/04/2020 của Công ty I. Buộc Công ty I bồi thường cho bà Phạm TH số tiền là 68.115.385 (Sáu mươi tám triệu một trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Phạm TH có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu Công ty I chậm trả tiền thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Công ty I có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phần nghĩa vụ của người sử dụng lao động cho bà Phạm TH tính từ ngày

01/3/2020 đến ngày 30/6/2020 trên mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm 11.000.000 đồng/tháng là 21,5%/lương; bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm cho bà Phạm TH theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và Luật an toàn vệ sinh lao động.

Bà Phạm TH có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phần nghĩa vụ của người lao động là 10,5% trên mức lương 11.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/3/2020 đến ngày 30/6/2020 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và Luật an toàn vệ sinh lao động.

3. Về chi phí giám định: Công ty I phải chịu 3.150.000 (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Phạm TH đã nộp tạm ứng nên Công ty I có trách nhiệm nộp để trả cho bà Phạm TH

4. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty I phải chịu 3.705.769 (Ba triệu bảy trăm lẽ năm nghìn bảy trăm sáu mươi chín) đồng.

Nguyên đơn và đại diện bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế